

Trần Biên, ngày 18 Tháng 10 năm 2025


BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM 2025-2026

Phụ trách kế toán báo cáo tình hình thu chi, sử dụng các nguồn kinh phí hoạt động tại đơn vị thực hiện trong năm học 2024-2025, 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

TT	Nội dung	NGÂN SÁCH		HỌC PHÍ		BÁN TRÚ	Tổng cộng NS+HP+BT
		Con người	Hoạt động	40%CCCTL	60%Hoạt động		
	NĂM HỌC 2024-2025						
A	TIỀN MẶT TẠI ĐƠN VỊ						
	Tồn 9/2023 chuyển sang:					9.254.500	9.254.500
	Thu đến tháng 9 / 2024					2.276.241.000	2.276.241.000
	Chi đến tháng 9 / 2024					2.253.608.174	2.253.608.174
	Tồn tiền mặt cuối tháng 9/2024					31.887.326	31.887.326
B	TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC / NGÂN HÀNG						
9523	KPNS tự chủ năm 2023 chuyển sang	0	0	66.480.000	28.117.946		94.597.946
	KPNS tự chủ được giao 2024 + bổ sung	2.485.044.000	993.600.000				3.478.644.000
	KPNS tự chủ đã chi	2.102.950.739	758.276.474				2.861.227.213
	KPNS giảm chi năm 2024		56.160.000				56.160.000
9527	KPNS không tự chủ được giao + bổ sung		28.800.000				28.800.000
	KPNS không tự chủ đã chi		21.600.000				21.600.000
3716	Thu đến tháng 9 / 2024			60.816.000	95.940.344		156.756.344
	Chi đến tháng 9 / 2024			4.716.344	124.058.290		128.774.634
	Tồn KP tại KBNN đến tháng 9/2024	382.093.261	242.523.526	122.579.656	0		747.196.443
Chế độ chính sách	Chi tăng giờ cho GV, NH 2023-2024		86.087.566		86.087.566		172.175.132
	Chi hỗ trợ NQ07 cho GV học kỳ 1 (9-12/2024)		152.000.000				152.000.000
	Chi khen thưởng nghị định 73/2024 cho CBGVNV		101.999.978				101.999.978
	Nhận cấp bù học phí trẻ 5 tuổi HK1 (9-12/2024)			13.824.000	20.736.000		34.560.000

	NĂM HỌC 2025-2026	Con người	Hoạt động	40%CCTL	60%Hoạt động	BÁN TRÚ	NS+HP+BT
A	TIỀN MẶT TẠI ĐƠN VỊ						
	Tồn 9/2024 chuyển sang:					31.887.326	31.887.326
	Thu đến tháng 9/2025					997.530.000	997.530.000
	Chi đến tháng 9/2025					1.029.417.326	1.029.417.326
	Tồn tiền mặt đến tháng 9/2025					0	0
B	TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC / NGÂN HÀNG						
	Kinh phí tồn năm 2024 chuyển sang	186.451	0	122.579.656	0		122.766.107
BTR	Thu các khoản bán trú NQ05 (HDBank)	3.560.308.000	1.005.264.000			2.054.160.900	6.619.732.900
	Chi các khoản bán trú (HDBank)	2.622.010.756	843.474.670			2.016.722.502	5.482.207.928
	<u>Bán trú tồn tại HDBank tháng 9/2025</u>	<u>938.297.244</u>	<u>161.789.330</u>	-	-	37.438.398	<u>1.137.524.972</u>
9523	KPNS tự chủ được giao 2025+ bổ sung trong năm	3.560.308.000	1.005.264.000				4.565.572.000
	KPNS tự chủ đã chi	2.622.010.756	843.474.670				3.465.485.426
	<u>KPNS tự chủ tồn tháng 9/2025</u>	<u>938.483.695</u>	<u>161.789.330</u>	-	-	-	<u>1.100.273.025</u>
9527	KPNS không tự chủ được giao + bổ sung		250.720.000				250.720.000
	KPNS không tự chủ đã chi		227.520.000				227.520.000
	<u>KPNS không tự chủ tồn tháng 9/2025</u>	-	<u>23.200.000</u>	-	-	-	<u>23.200.000</u>
3716	Thu học phí đến tháng 9 / 2025			84.912.000	127.368.000		212.280.000
	Chi học phí đến tháng 9 / 2025			61.360.685	92.638.860		153.999.545
	<u>Tồn học phí tháng 9/2025 :</u>	-	-	<u>146.130.971</u>	<u>34.729.140</u>	-	<u>180.860.111</u>
Chế độ chính sách	<i>Chi tăng giờ Cho CBQL, GV NH 2024-2025</i>		274.224.526		60.697.525		334.922.051
	<i>Chi hỗ trợ NQ07 cho GV học kỳ 2 (1-5/2025)</i>		190.000.000				190.000.000
	<i>Chi khen thưởng cấp tỉnh N2024 (Cn, TT)</i>		49.842.000				49.842.000
	<i>Chi hỗ trợ tiền tết cho CB-GV-NV năm 2025</i>		36.600.000				36.600.000

Kế toán



Nguyễn Vũ Dịu

Hiệu trưởng



Huỳnh Thị Phượng